

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 8 năm 2017
“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Lan Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Lăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Phương Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 99/2017/TLST – HNGĐ ngày 23/5/2017 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988

Bị đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1979

Điều cư trú: Thôn LS, xã TH, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 22/5/2017 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh T kết hôn ngày 07/11/2007, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thái Hòa. Sau khi cưới anh T về chung sống và làm ăn cùng gia đình chị, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận đến tháng 11/2008, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không chịu làm ăn, thường xuyên uống rượu, khi về nhà lại chửi vợ, con. Tháng 10/2016, anh T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh T.

Con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Đỗ Như Quỳnh, sinh ngày 07/10/2008 và Đỗ Anh Thư, sinh ngày 02/9/2012. Hiện cháu Quỳnh đang ở cùng chị, còn cháu Thư đang ở cùng anh T. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu như mỗi người nuôi một cháu thì chị đề nghị được nuôi cháu Thư và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đỗ Văn T trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, nhưng anh đều vắng mặt. Xong tại phiên tòa, anh T có mặt và trình bày:

Anh xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống như chị H trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh muốn vợ chồng chuyển về sống cùng với bố, mẹ anh nhưng chị H không đồng ý nên mới phát sinh mâu thuẫn. Tháng 11/2016, anh đã về sống cùng bố, mẹ để anh cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh đề nghị tòa án giải quyết cho vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh xác định như chị H trình bày là đúng. Nếu có sự ly hôn anh đề nghị mỗi người nuôi một cháu như hiện nay và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H và anh T được ly hôn; giao con chung cho chị H và anh T mỗi người nuôi một cháu; tài sản chung, công nợ, công sức do chị H, anh T không đề nghị nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn là anh Đỗ Văn T có địa chỉ tại xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn T là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do bất đồng quan điểm sống nên từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi, chửi nhau. Tháng 10/2016, anh T bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn, còn anh T xin đoàn tụ.

Xét đề nghị của chị H và anh T thấy rằng: Tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nguyên vọng xin đoàn tụ của anh T là không thực tâm mà chỉ nhằm gây khó khăn để kéo dài cuộc hôn nhân không có hạnh phúc. Bởi lẽ trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần để hòa giải nhưng anh T không đến tòa làm việc; anh T cũng không có biện pháp nào giàn xếp để vợ chồng về đoàn tụ, đến khi vụ án được đưa ra xét xử thì anh T mới đến tòa và xin đoàn tụ. Do vậy đề nghị của anh T không có căn cứ để xem xét chấp nhận. Xét đề nghị xin ly hôn của chị H là tự nguyện, thực tâm, có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị về việc nuôi con chung của chị H và anh T thấy rằng: Về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con chung của chị H và anh T đều như nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do vậy, cần giao cho chị H và anh T mỗi người nuôi một cháu. Xét đề nghị của chị H về việc xin nuôi cháu Thư là không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ cháu Quỳnh đang sống và học tập ổn định cùng chị H thời gian dài, cũng như cháu Thư đang ở ổn định cùng anh T. Do vậy để tránh sự thay đổi về nơi ăn, ở và làm ảnh hưởng đến môi trường học tập của các cháu nên cần giữ nguyên tình trạng nuôi con của chị H và anh T như hiện nay. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn T.

Giao cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Như Quỳnh, sinh ngày 07/10/2008; giao cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Anh Thư, sinh ngày 02/9/2012. Chị H và anh

T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Sau khi ly hôn chị H và anh T đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H và anh T không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0001235 ngày 23/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch
- THA Lập Thạch.
- UBND xã Thái Hòa
- Các đương sự
- Lưu hai bản.

Trần Hữu Lực